

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Đoan

Ông Đặng Ngọc Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 17/01/1992 tại xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quý H1, sinh năm 1958; và bà: Vũ Thị H2, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ , con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

**2. Nguyễn Văn L**, sinh ngày 05/10/2002 tại xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; và bà: Nguyễn Thị R, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ , con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị H2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

2. Anh Nguyễn Phú T2, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, tại đường thôn Đ, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ Công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô nhãn H Yamaha Nouvo, sơn màu đen đỏ, biển số 17B5-254.84, chở sau là Nguyễn Văn L có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã dừng xe. Lúc này, H vớt 01 đoạn ống nhựa màu tím (loại ống hút nước giải khát) xuống đường, tổ công tác yêu cầu H nhặt lên bỏ vào túi ngoài áo khoác bên phải, đưa người và phương tiện về trụ sở Ủy ban nhân dân xã S làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người H, thu giữ tại túi ngoài áo khoác bên phải 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín 2 đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục; H khai đó là ma túy đá vừa mua giá 300.000 đồng để H và L sử dụng chung. Kiểm tra người L và chiếc xe mô tô biển số 17B5-254.84 không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 42/KLGĐMT-PC09, ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2625gam (Không thấy hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm gam).*

*Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.*

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Các bị cáo là bạn cùng thôn với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 30/01/2021, bị cáo H đi xe mô tô đến nhà bị cáo L chơi. Trong lúc nói chuyện, H rủ L chung tiền đi mua ma túy đá về cùng sử dụng, L đồng ý và đưa cho H 300.000 đồng (gồm 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 1 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). H điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực thôn G, xã Q1, huyện Q, thì dừng xe bảo L đứng đợi. H đi bộ vào một ngõ nhỏ mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 ống ma túy đá bằng số tiền 300.000 đồng L đưa. H giấu ống ma túy trong túi quần trước bên trái quay ra điều khiển xe mô tô chở L đi tìm nơi sử dụng. Trên đường về đến thôn Đ, xã S, huyện Q thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị H2 trình bày: Bà là mẹ đẻ bị cáo H, năm 2017 bà có mua chiếc xe mô tô nouvo bằng nguồn tiền tiết kiệm của gia đình để sử dụng chung. Do vợ chồng ông bà đã có tuổi, nên đã làm thủ tục đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H. Đây là tài sản của gia đình, bà không biết việc Hiệu sử dụng xe đi mua ma túy bà đề nghị được xin lại chiếc xe trên

Lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Phú T2 có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Đêm ngày 30/01/2021, hai anh được mời đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q chứng kiến việc tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn L; quản lý của Nguyễn Quốc H 01 ống nhựa màu tím hàn kín 2 đầu, trong chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục nghi là ma túy đá. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSQP ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58, 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; phạt bị cáo L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng là Methamphetamine thu được của bị cáo H trong bao niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định; trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 17B5-254.84 cho bà Vũ Thị H2. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được 01 ống ma túy đá, đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt giữ. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã

xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng của Công an huyện Quỳnh Phụ, lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, tại đường thôn Đ, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn L đã có hành vi cùng nhau cất giấu trái phép 01 ống ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2625 gam (*Không thấy hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm gam*) mục đích để sử dụng chung, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Trong vụ án này, các bị cáo đều có cùng mục đích mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo H là người khởi xướng, dùng xe mô tô của gia đình mình chở bị cáo L đi mua ma túy và trực tiếp giao dịch mua ma túy; bị cáo L là người bỏ tiền để mua ma túy. Do đó đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo H cao hơn so với bị cáo L. Mặc dù các bị cáo không dùng công cụ, thủ đoạn nguy hiểm khi phạm tội, mà chỉ tàng trữ ma túy mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng tình tiết giảm

nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ phân tích trên cho thấy, các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhau nhưng mức độ phạm tội của bị cáo H cao hơn so với bị cáo L, do đó bị cáo H phải chịu mức án cao hơn bị cáo L. Xét thấy tội phạm các bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, vì vậy các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi đã gây ra và việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho các bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H 01 đoạn ống nhựa màu tím chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn H Yamaha Nouvo, sơn màu đen đỏ, biển số 17B5-254.84 bị cáo Nguyễn Quốc H sử dụng đi mua ma túy cơ quan Điều tra quản lý: Kết quả điều tra và thẩm tra tại phiên tòa xác định là tài sản của bà Vũ Thị H2 (mẹ đẻ bị cáo H) mua làm phương tiện dùng chung cho gia đình, nhưng cho bị cáo H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà H2 không biết bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện chở bị cáo L đi mua ma túy sử dụng, bà H2 xin lại xe, cần trả lại xe cho bà H2 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58, 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2021.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1897 gam (*Không thấy một nghìn tám trăm chín mươi bảy gam*) Methamphetamine và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Quốc H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 42/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bà Vũ Thị H2 01 xe mô tô nhãn H Yamaha Nouvo, sơn màu đen đỏ, biển số 17B5-254.84.

*Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 12/4/2021.*

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận***

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã S, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Liên**

